

## BẢN TIN

Về tình hình dịch bệnh và các biện pháp phòng,  
chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc  
(Tính đến 15h00' ngày 17/01/2022)

### I. THÔNG TIN CẬP NHẬT VỀ TÌNH HÌNH DỊCH BỆNH

#### 1. Tại Việt Nam

- Tính đến 14h00' ngày 17/01/2022, ghi nhận 2.023.546 trường hợp dương tính với SARS-CoV-2, trong đó: 1.727.290 điều trị khỏi, 238.184 đang điều trị, 35.612 tử vong (tăng 129 trường hợp).

- Tổng số ca lây nhiễm COVID-19 trong nước tính từ ngày 27/4/2021 đến nay có 1.994.829 trường hợp (tăng 15.943 trường hợp).

- Tổng hợp đánh giá cấp độ dịch tại các địa phương theo Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ và Quyết định số 4800/QĐ-BYT ngày 12/10/2021 của Bộ Y tế: <https://capdodich.yte.gov.vn/map>.

#### 2. Tại tỉnh Vĩnh Phúc

**2.1. Tổng số ca mắc COVID-19: 6.192 ca (tăng 253)**, trong đó:

+ Ghi nhận tại tỉnh: 6.179 ca, tăng 253 ca, trong đó: 18 khu cách ly; 168 cộng đồng; 67 cách ly tại nhà (*Chi tiết tại Phụ lục 1 đính kèm*).

+ Nhập cảnh cách ly y tế tại tỉnh: **13** trường hợp.

**2.2. Tình hình điều trị:** 2.198 bệnh nhân (*Chi tiết tại Phụ lục 2 đính kèm*). Số bệnh nhân đã được điều trị khỏi: 3.987 bệnh nhân (tăng 226). Số bệnh nhân tử vong: 07 bệnh nhân.

**3. Tổng số trường hợp đã được giám sát y tế:** lũy tích **72.084** người.

- Số F1 đang cách ly: 5.382 người (cách ly tập trung: 329); lũy tích: 29.885 người (tăng 511).

- Số trở về từ các vùng có dịch của các tỉnh/thành phố khác từ ngày 22/6/2021 đến nay: 35.094 trường hợp (tăng 89) tại các tỉnh/thành phố: TPHCM (5.391), Hà Nội (13.979), Đồng Nai (444), Bình Dương (596), Phú Thọ (9.165) và các vùng có dịch khác (5.515). Số trường hợp đã lấy mẫu xét nghiệm 64.032 (dương tính: 458, âm tính: 63.562, chờ kết quả: 12).

- Đang cách ly y tế tập trung: 2.468 trường hợp.

- Đang cách ly y tế tại nhà: 3.908 trường hợp.

**4. Tình hình xét nghiệm sàng lọc SARS-CoV-2 trên địa bàn tỉnh (từ ngày 30/4/2021 đến nay):**

**4.1. Tổng số mẫu được lấy xét nghiệm trong ngày:** 21.664 mẫu (1.224 Realtime - PCR; 20.440 Test nhanh).

**4.2.** Tổng số mẫu xét nghiệm SARS-CoV-2 toàn tỉnh: 1.871.900 mẫu (6.192 dương tính; 1.865.463 âm tính; 245 chờ kết quả), trong đó:

- *Nhóm 1:* Đối tượng đối tượng xét nghiệm theo quy định Bộ Y tế (F0, F1, bệnh nhân có triệu chứng sốt, ho, triệu chứng cúm,...). Trong ngày: 5.850 mẫu, lũy tích: 731.810 mẫu.

- *Nhóm 2:* Đối tượng xét nghiệm theo Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 16/5/2021 của HĐND tỉnh: 92.902 mẫu.

- *Nhóm 3:* Đối tượng xét nghiệm tự nguyện: 1.047.188 mẫu, trong ngày:

+ Xét nghiệm tại các doanh nghiệp: 10.466 mẫu, lũy tích: 446.244 mẫu.

+ Xét nghiệm cho người dân: 5.341 mẫu, lũy tích: 600.944 mẫu.

### **5. Kế hoạch triển khai tiêm vắc xin phòng COVID-19:**

Tổng số vắc xin đã được nhận: **1.859.820** liều.

#### **5.1. Kết quả tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho người từ 18 tuổi trở lên**

- Tổng dân số từ 18 tuổi trở lên: 789.896 người (tính đến tháng 12/2021).

- Tổng số người đã được tiêm: 777.138 người (đạt 98,4% dân số trên 18 tuổi).

- Tổng số mũi đã được tiêm: 1.708.188 mũi (Mũi 1: 777.138; Mũi 2: 767.052, đạt 97,1% dân số trên 18 tuổi; Mũi 3 + Mũi bổ sung: 163.998, đạt 20,8% dân số trên 18 tuổi).

- Kết quả tiêm đợt 10: số tiêm trong ngày: 11.118 người; lũy tích: 1.277.324 mũi, đạt 100,6%.

#### **5.2. Kết quả tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho người từ 12-17 tuổi**

- Tổng số người từ 12-17 tuổi: 113.795 người (tính đến tháng 11/2021).

- Tổng số người đã được tiêm: 107.773 người (đạt 94,7 % dân số từ 12-17 tuổi)

- Tổng số mũi đã được tiêm: 197.712 người (Mũi 1: 107.773 người; Mũi 2: 89.939 người, đạt 79,0% trẻ từ 12-17 tuổi).

- Số tiêm trong ngày: 27 người.

**6. Khoanh vùng, cách ly xã hội:** 0 địa điểm.

## **II. CÔNG TÁC ĐẢM BẢO**

### **1. Các bệnh viện điều trị COVID-19:**

**1.1.** Bệnh viện tuyến tỉnh: sẵn sàng bảo đảm điều trị cho các bệnh nhân mắc COVID-19, dự kiến: 544 người.

**1.2.** Bệnh viện tuyến huyện: sẵn sàng các cơ sở điều trị cho các bệnh nhân mắc COVID-19 tại 9 huyện/thành phố với quy mô 50 giường/huyện (tổng 450 giường).

### **2. Các khu cách ly tập trung:**

**2.1.** Thực trạng vận hành các cơ sở cách ly hiện có: tổng số cơ sở đang có các trường hợp thực hiện cách ly: 28 cơ sở.

**2.2.** Phương án nâng cấp/bổ sung thêm các cơ sở cách ly mới: sẵn sàng các địa điểm cách ly y tế tập trung trên địa bàn tỉnh dự kiến có thể tiếp nhận 20.000 công dân.

### **3. Công tác đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh:**

#### **3.1. Công tác quản lý xuất nhập cảnh, hoạt động của người nước ngoài:**

Trong ngày, có 24 người nước ngoài (Quốc tịch Hàn Quốc 07, Trung Quốc 15, Đài Loan - Trung Quốc 02) đến khai báo tạm trú trên địa bàn tỉnh với các mục đích làm

việc 18, du lịch 04, cách ly 02. Hiện, toàn tỉnh có tổng số 2.986 người nước ngoài cư trú, hoạt động, cách ly tại 290 cơ quan, doanh nghiệp, trường học.

### **3.2. Công tác kiểm tra, xử lý vi phạm liên quan đến phòng, chống dịch:**

Lực lượng Công an kiểm tra công tác phòng, chống dịch tại 04 cơ sở tôn giáo; chưa phát hiện cơ sở vi phạm. Cung cố hồ sơ xử lý 01 vụ Gây rối trật tự công cộng bên trong cơ sở cách ly tập trung tại Trung đoàn 834 - Gia Khánh - Bình Xuyên (Công dân Trần Tuấn Vũ, SN 1991 ở Nam Sách - Hải Dương bị Vũ Ngọc Kiên, SN 1990 ở Nam Sách - Hải Dương và Nguyễn Xuân Phương, SN 1987 ở Chí Linh - Hải Dương hành hung do mâu thuẫn tài chính; các trường hợp này đều trở về từ Ma Cao - Trung Quốc). Tham mưu ra quyết định xử phạt 03 trường hợp số tiền 3.000.000 đồng về hành vi không đeo khẩu trang nơi công cộng (Yên Lạc).

Lũy kế từ ngày 01/5/2021 đến nay, lực lượng Công an Vĩnh Phúc ra quyết định xử phạt hoặc đề nghị xử phạt 4.072 trường hợp số tiền 8.606.800.000 đồng.

### **III. CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG, CHỐNG DỊCH ĐÃ VÀ ĐANG TRIỂN KHAI**

Trước tình hình dịch bệnh COVID-19 trên cả nước tiếp tục diễn biến rất phức tạp, hàng ngày số ca mắc có xu hướng tăng nhanh. Đặc biệt, thành phố Hà Nội trung bình gần 3.000 ca mắc mỗi ngày, các tỉnh giáp với Hà Nội như Hưng Yên, Bắc Ninh trung bình gần 400 ca mắc mỗi ngày,.. Hàng ngày, dòng người di chuyển từ thành phố Hà Nội về Vĩnh Phúc với số lượng lớn, dẫn tới nguy cơ cao dịch bệnh tiếp tục xâm nhập vào các cơ sở sản xuất kinh doanh (CSSXKD) trên địa bàn tỉnh, chỉ tính từ ngày 01/01 đến ngày 12/01/2022 toàn tỉnh đã ghi nhận gần 170 ca dương tính với SARS-CoV-2 có liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp với người trở về từ Hà Nội.

Để thực hiện tốt việc bảo vệ sức khỏe cho nhân dân trên địa bàn, đồng thời bảo đảm thuận lợi cho các cơ quan, đơn vị trong quá trình tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 đối với người được phép nhập cảnh vào Việt Nam làm việc ngắn ngày (dưới 14 ngày); Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh COVID-19 ban hành (i) Văn bản số 309/CV-BCĐ ngày 13/01/2022 V/v tiếp tục tăng cường thực hiện các biện pháp **cấp bách, tạm thời** để phòng, chống dịch bệnh COVID-19 tại các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh; (ii) Văn bản số 207/CV-BCĐ ngày 10/01/2022 hướng dẫn công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19 đối với người được phép nhập cảnh vào Việt Nam làm việc ngắn ngày (dưới 14 ngày) trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc và (iii) Văn bản số 229/CV-BCĐ ngày 11/01/2022 chỉ đạo tăng cường thực hiện đợt cao điểm phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trước, trong và sau Tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022. Cụ thể:

**1.** Tại Văn bản số 309/CV-BCĐ ngày 13/01/2022 (*gửi kèm theo TCBC này*), Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh COVID-19 tỉnh yêu cầu Công an tỉnh, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công thương, UBND các huyện, thành phố thực hiện một số nội dung sau:

1.1. Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát và yêu cầu các CSSXKD thuộc thẩm quyền quản lý tự thực hiện việc đánh giá nguy cơ lây nhiễm (NCLN) tối thiểu 1 tuần/lần để áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch bệnh COVID-19. Tuân thủ thực hiện xét nghiệm luân

phiên mẫu gộp cho từ **05-20% người lao động/1 tuần (5% tương ứng với NCLN thấp, 10% tương ứng với NCLN trung bình, 15% tương ứng với NCLN cao, 20% tương ứng với NCLN rất cao)** và khuyến khích hàng ngày **tạm thời** thực hiện xét nghiệm sàng lọc mẫu gộp cho 100% người lao động ngoại tỉnh thuộc các tỉnh, thành phố đang có số ca mắc cao như thành phố Hà Nội, tỉnh Bắc Ninh,... trước khi vào làm việc tại CSSXKD để đảm bảo an toàn trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Yêu cầu tuân thủ tối đa việc thực hiện giãn cách trong cơ sở sản xuất, kinh doanh; đối với CSSXKD có tổ chức ăn cho NLĐ cần phải chia thành nhiều phòng ăn nhỏ, có vách ngăn tại các bàn ăn, chia nhỏ số lượng người ăn trong một ca, đồng thời không sử dụng điều hòa và đảm bảo lưu thông không khí theo một chiều trong khu vực nhà ăn, nơi sinh hoạt chung.

1.2. Khuyến khích các CSSXKD thực hiện xét nghiệm Test nhanh kháng nguyên cho 100% người lao động sau khi kết thúc đợt nghỉ Lễ, Tết, để đảm bảo 100% người lao động có kết quả âm tính với SARS-CoV-2 mới được vào làm việc, để đảm bảo an toàn, hiệu quả, tiết kiệm tránh nguy cơ dịch bệnh xâm nhập và lây lan dịch bệnh trong CSSXKD.

1.3. Yêu cầu chủ CSSXKD kiểm tra, giám sát, chỉ đạo Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19, Tổ an toàn covid của doanh nghiệp thực hiện nghiêm việc kiểm soát người lao động trong đơn vị mình, đặc biệt thực hiện triệt để việc khai báo y tế để thực hiện xét nghiệm và áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch phù hợp.

1.4. Trường hợp xét nghiệm tầm soát định kỳ cho kết quả dương tính với SARS-CoV-2, yêu cầu CSSXKD thực hiện cách ly y tế tạm thời trường hợp dương tính theo quy định, đồng thời báo cáo ngay với Cơ quan quản lý trực tiếp, chính quyền địa phương nơi CSSXKD đóng trên địa bàn để thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh COVID-19 theo quy định.

1.5. Tuân thủ các biện pháp phòng, chống dịch khác theo quy định của Ban Chỉ đạo Quốc gia, Bộ Y tế, UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh COVID-19 tỉnh, Sở Y tế.

**\* Văn bản cũng Áp dụng với các biện pháp phòng, chống dịch bệnh COVID-19 tại cơ sở sản xuất, kinh doanh khi có ca nhiễm COVID-19**

- Kích hoạt ngay các phương án phòng, chống dịch khi có trường hợp mắc COVID-19 đã được xây dựng theo quy định.

+ Quyết định phong tỏa tạm thời toàn bộ CSSXKD hoặc từng phân xưởng/dây chuyền sản xuất/tổ sản xuất/khu vực sản xuất/vị trí làm việc có trường hợp mắc bệnh (F0) đến khi thực hiện bóc tách được F0 ra khỏi CSSXKD để chăm sóc, điều trị và cách ly các trường hợp liên quan theo quy định và tình hình thực tế dịch bệnh tại CSSXKD.

+ Cách ly các trường hợp F0 tại chỗ tại CSSXKD, KCN và thông báo ngay cho cơ quan y tế để chuyển cách ly, điều trị và thực hiện khoanh vùng, khử khuẩn theo quy định.

+ Thông báo cho toàn thể người lao động (NLĐ) đang có mặt tại CSSXKD; yêu cầu NLĐ nghiêm túc khai báo y tế, thực hiện 5K, phân xưởng nào ở yên phân xưởng đó; không để xảy ra hoang mang, lo lắng với NLĐ.

+ Lập danh sách NLĐ là F1, các trường hợp khác không có mặt tại CSSXKD gửi Trung tâm Y tế cấp huyện/Ban Chỉ đạo cấp xã nơi NLĐ đang lưu trú, cơ quan quản lý trực tiếp để xử trí theo quy định, đồng thời phối hợp với cơ quan y tế thông báo cho các đối tượng này ở yên tại nhà/nơi lưu trú, khai báo y tế và thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch theo yêu cầu của cơ quan y tế.

+ Đảm bảo 100% người lao động tại CSSXKD trước khi vào làm việc phải không nhiễm COVID-19. Yêu cầu người lao động thực hiện nghiêm nguyên tắc **“1 cung đường, 2 điểm đến”** đến khi bóc tách được hết F0 ra khỏi CSSXKD, báo cáo với Tô Covid cộng đồng, Tổ liên gia tự quản, chính quyền địa phương nơi cư trú về nơi làm việc của mình.

- Thực hiện xét nghiệm SARS-CoV-2 bằng Test nhanh kháng nguyên (mẫu gộp) cho 100% NLĐ trong CSSXKD để nhanh chóng bóc tách người nhiễm COVID-19 ra khỏi CSSXKD để được chăm sóc, điều trị. Trên cơ sở kết quả xét nghiệm SARS-CoV-2 sẽ quyết định các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 một cách phù hợp theo hướng dẫn chuyên môn của cơ quan y tế.

- Trường hợp CSSXKD tiếp tục được phép hoạt động, thì nên cần tổ chức xét nghiệm Test nhanh kháng nguyên (*mẫu gộp*) trước khi vào làm việc cho 100% NLĐ của CSSXKD liên tiếp trong 07 ngày đầu, tiếp tục xét nghiệm 07 ngày tiếp theo vào ngày thứ 03, thứ 07; đảm bảo 100% NLĐ khi vào làm việc cần có kết quả xét nghiệm âm tính với SARS-CoV-2 nhằm không để dịch bệnh lây lan, bùng phát trong CSSXKD (***khi dịch bệnh lây lan, bùng phát trong CSSXKD có thể sẽ bị đóng cửa hoạt động để thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh COVID-19 theo quy định sẽ gây ra thiệt hại lớn về kinh tế cho CSSXKD***).

- Kết thúc 14 ngày thực hiện xét nghiệm SARS-CoV-2, CSSXKD căn cứ diễn biến tình hình dịch COVID-19 để triển khai thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 theo quy định; đồng thời tuân thủ thực hiện xét nghiệm sàng lọc SARS-CoV-2 bằng Test nhanh kháng nguyên mẫu gộp định kỳ từ 05-20% NLĐ/1 tuần theo quy định.

2. Tại Văn bản số 229/CV-BCĐ ngày 11/01/2022 (*gửi kèm theo TCBC này*), Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh COVID-19 tỉnh đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và yêu cầu Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, UBND các huyện, thành phố khẩn trương thực hiện quyết liệt một số nội dung sau:

2.1. Yêu cầu cán bộ công chức, viên chức, người lao động không đi ra ngoài tỉnh và đến khu vực có nguy cơ cao khi không thực sự cần thiết. Trường hợp do nhu cầu phải di chuyển, yêu cầu thực hiện nghiêm 5K, đồng thời trước khi trở về tỉnh phải thực hiện xét nghiệm SARS-CoV-2 cho kết quả âm tính mới được vào cơ quan làm việc và trở về với gia đình.

2.2. Đối với người đến/về Vĩnh Phúc từ khu vực nguy cơ cao, các tỉnh, thành phố khác, đặc biệt là thành phố Hà Nội:

- Khi đến liên hệ công tác, làm việc, giao dịch cần thực hiện xét nghiệm SARS-CoV-2 bằng Test nhanh kháng nguyên cho kết quả âm tính trước khi vào đơn vị, doanh nghiệp để đảm bảo sức khỏe cho bản thân, đồng nghiệp và đối tác.

Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp luôn chuẩn bị sẵn cơ sở kit test thử nhanh tại cơ quan để tạo điều kiện tối đa cho khách phải kiểm tra, đảm bảo an toàn trước khi vào làm việc.

- Yêu cầu người dân liên hệ với UBND cấp xã nơi cư trú để khai báo y tế và ***vận động người dân tự thực hiện xét nghiệm SARS-CoV-2 bằng Test nhanh kháng nguyên, cho kết quả âm tính trước trở về để đảm bảo sức khỏe cho bản thân, gia đình, hàng xóm và cộng đồng.*** Các trường hợp không tuân thủ thực hiện, nếu để lây lan dịch bệnh ra cộng đồng phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Chủ tịch UBND cấp huyện hướng dẫn, quy định các điểm xét nghiệm công cộng tại từng địa phương (xã, phường, thị trấn).

2.3. Nghiêm cấm tổ chức ăn uống, hội họp, gặp mặt, liên hoan cuối năm, tổ chức mừng thọ, mừng xuân đông người dịp trước, trong và sau Tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022. Yêu cầu UBND cấp xã, Tổ Covid cộng đồng, Tổ liên gia tự quản giám sát việc thực hiện theo quy định. Kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Đảm bảo làng giữ làng, xã giữ xã, huyện giữ huyện, cơ quan giữ cơ quan, doanh nghiệp giữ doanh nghiệp... để thực hiện phòng, chống dịch bệnh COVID-19 và bảo vệ sức khỏe cho nhân dân.

2.4. Tham gia tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 đủ số mũi khi có thông báo. Trường hợp chưa được tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 yêu cầu liên hệ và đăng ký với UBND/Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 nơi lưu trú để được hướng dẫn và tổ chức tiêm theo quy định.

2.5. Yêu cầu toàn thể người dân trên địa bàn tỉnh tăng cường giám sát, thông tin tố giác các tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định về phòng, chống dịch bệnh COVID-19 để bảo vệ sức khỏe cho bản thân, gia đình, hàng xóm và cộng đồng.

2.6. Mọi vướng mắc liên hệ với Trung tâm chỉ huy tỉnh và Trung tâm chỉ huy các huyện, thành phố, cụ thể:

STT	Trung tâm chỉ huy tỉnh và các huyện, thành phố	Số điện thoại đường dây nóng Trung tâm chỉ huy phòng, chống dịch COVID-19
	<b>TỈNH VINH PHÚC</b>	02113.858.858/ 0854325858
<b>I</b>	<b>THÀNH PHỐ VINH YÊN</b>	0858.513.365
<b>II</b>	<b>THÀNH PHỐ PHÚC YÊN</b>	02113.520.678/ 0911.221.718
<b>III</b>	<b>HUYỆN LẬP THẠCH</b>	02113 666 021/ 0332 441.633
<b>IV</b>	<b>HUYỆN TAM DƯƠNG</b>	02113.895.429/ 0857.310.978
<b>V</b>	<b>HUYỆN TAM ĐẢO</b>	02113.686.369/ 0877205138
<b>VI.</b>	<b>HUYỆN BÌNH XUYỀN</b>	02113.503.688/ 0886.016.120
<b>VII.</b>	<b>HUYỆN YÊN LẠC</b>	02113.836.002/ 0379.969.778
<b>VIII</b>	<b>HUYỆN VINH TƯỜNG</b>	02116.283.686/ 0982.623.466
<b>IX.</b>	<b>HUYỆN SÔNG LÔ</b>	02113.666.000/ 0966759989

**3.** Tại Văn bản số 207/CV-BCĐ ngày 10/01/2022 (*gửi kèm theo TCBC này*), Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh COVID-19 tỉnh quy định, hướng dẫn cụ thể về mục đích; đối tượng áp dụng; nguyên tắc áp dụng; các yêu cầu phòng, chống dịch COVID-19 cụ thể (1) đối với người nhập cảnh không phải mục đích ngoại giao công vụ; và (2) đối với người nhập cảnh với mục đích ngoại giao, công vụ. Đồng thời, phân công nhiệm vụ, trách nhiệm cụ thể cho các sở, ngành, địa phương; cơ quan, tổ chức mời/đề xuất người nhập cảnh; trách nhiệm của người nhập cảnh ngăn ngừa; trách nhiệm của người tiếp xúc gần với người nhập cảnh ngăn ngừa trong thời gian lưu trú tại Việt Nam; trách nhiệm của đơn vị quản lý địa điểm họp, ký kết, nơi làm việc, địa điểm thực địa./.

***Nơi nhận:***

- TTTU, TT HĐND, UBND tỉnh;
- Thành viên BCĐ PCD COVID-19 tỉnh; (B/c);
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- Huyện ủy, UBND các huyện, thành phố; (Đề P/h chỉ đạo);
- Báo VP, Đài PTTH, Công TTGTĐT tỉnh;
- Các cơ quan, đơn vị có trang thông tin điện tử; (Đề tuyên truyền);
- Phòng VH&TT; TT VH&TT các huyện, thành phố;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- GD, các PGĐ;
- Lưu: VT, TTBCXB.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Đỗ Hữu Vinh**

**Phụ lục 1:**  
**DANH SÁCH CÁC TRƯỜNG HỢP GHI NHẬN MẮC COVID-19 TRONG NGÀY**  
*(Ban hành kèm theo Bản tin ngày 17/01/2022 của Sở TT&TT)*

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới	Địa chỉ thường trú/lưu trú			Phân loại ca bệnh
				Xã/Phường	Huyện/TP	Tỉnh	
1	L.V.CANH	1985	Nam	Đạo Đức	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
2	T.N.LINH	2002	Nữ	Hương Canh	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
3	B.H.SƠN	2002	Nam	Bá Hiến	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Khu cách ly
4	Đ.V.KHANG	1999	Nam	Trung Mỹ	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
5	T.T.SỰ	1994	Nữ	Trung Mỹ	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
6	N.V.MẠNH	1994	Nam	Trung Mỹ	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
7	N.V.HÙNG	1973	Nam	Trung Mỹ	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
8	T.V.TUẤN	1996	Nam	Đạo Đức	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
9	P.T.T.THÚY	2012	Nữ	Tam Hợp	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
10	P.T.NHÀN	2017	Nữ	Tam Hợp	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
11	P.T.LỮ	1985	Nữ	Tam Hợp	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
12	L.S.LỬ	1994	Nam	Bá Hiến	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
13	H.V.TUẤN	2002	Nam	Bá Hiến	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
14	N.T.BÌNH	2003	Nam	Bá Hiến	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
15	H.T.VỀ	1997	Nữ	Bá Hiến	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
16	Đ.V.BÁC	1992	Nam	Bá Hiến	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
17	P.T.GIANG	1996	Nam	Bá Hiến	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
18	N.T.YẾN	1994	Nữ	Bá Hiến	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
19	V.T.ĐẠT	2007	Nam	Tân Phong	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
20	N.V.TRANG	2003	Nam	Hương Sơn	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
21	N.V.SUẤT	2003	Nam	Bá Hiến	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
22	T.Đ.HOÀNG	1997	Nam	Bá Hiến	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
23	P.T.VÂN	2003	Nam	Bá Hiến	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
24	L.V.MINH	1996	Nam	Bá Hiến	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
25	N.V.ĐIỆP	2001	Nam	Bá Hiến	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
26	N.V.ĐỨC	1997	Nam	Bá Hiến	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
27	P.M.QUYẾT	2013	Nam	Trung Mỹ	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
28	L.K.LONG	2001	Nam	Thiện Kế	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
29	N.T.HOÀ	1974	Nữ	Thiện Kế	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
30	N.T.DŨNG	1988	Nam	Thiện Kế	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
31	N.Đ.V.ANH	2010	Nam	Thiện Kế	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
32	N.Đ.H.ÀN	2013	Nữ	Thiện Kế	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
33	V.B.BỘ	1987	Nam	Thiện Kế	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng Đồng
34	N.T.M.KHÁNH	2016	Nam	Thiện Kế	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
35	T.T.DIỆN	2004	Nữ	Thiện Kế	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
36	L.N.HIỆU	2000	Nam	Thiện Kế	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
37	N.T.H.NHUNG	2001	Nữ	Bá Hiến	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
38	D.T.CHUNG	1995	Nam	Bá Hiến	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
39	P.D.THUẬT	2021	Nam	Bá Hiến	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
40	L.H.SƠN	2000	Nam	Bá Hiến	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
41	N.V.TUẤN	1996	nam	Bá Hiến	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
42	P.T.M.LOAN	1993	Nữ	Trung Mỹ	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
43	D.V.DŨNG	1994	Nam	Trung Mỹ	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng



44	N.T.BA	1984	Nam	Hương Canh	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
45	V.N.M.HÀ	2010	Nữ	Hương Sơn	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
46	P.Đ.HUY	2015	Nam	Hương Sơn	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
47	P.T.B.HOÀI	2021	Nữ	Hương Sơn	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
48	M.T.THỰC	1998	Nữ	Hương Sơn	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
49	B.T.HÙNG	2003	nam	Thiện Kế	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
50	H.Q.HIỆU	1992	Nam	Thiện Kế	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
51	Q.T.ĐUỖM	2000	Nữ	Bá Hiến	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
52	P.V.PHÚ	1999	Nam	Bá Hiến	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
53	Đ.T.LIÊU	1994	Nữ	Bá Hiến	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
54	Đ.T.NHUNG	1999	Nữ	Bá Hiến	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
55	T.Đ.HIÊN	1999	Nam	Bá Hiến	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
56	N.T.TRANG	2001	Nữ	Bá Hiến	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
57	T.T.HẬU	1970	Nữ	Bá Hiến	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
58	D.T.HUỆ	1966	Nữ	Bá Hiến	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
59	P.T.NĂM	1981	Nữ	Bá Hiến	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
60	N.M.PHONG	2000	Nam	Bá Hiến	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
61	Đ.V.TÙNG	2002	Nam	Bá Hiến	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
62	Đ.M.TUẤN	2000	Nam	Bá Hiến	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
63	M.T.MUỖN	1993	Nữ	Bá Hiến	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
64	N.V.PHẨM	1999	Nam	Bá Hiến	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
65	N.T.LỰA	1984	Nữ	Bá Hiến	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
66	N.H.TRUNG	1999	Nam	Bá Hiến	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
67	Đ.T.PHƯỢNG	1999	Nữ	Bá Hiến	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
68	T.H.PHONG	2013	Nam	Hương Canh	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
69	T.P.GIANG	2008	Nữ	Hương Canh	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
70	Đ.V.QUANG	1976	nam	Đạo Đức	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
71	N.H.ĐẠI	2000	Nam	Hương Sơn	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
72	N.T.T.HƯƠNG	1987	Nữ	Thanh Lãng	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
73	N.D.H.ĐĂNG	2013	Nam	Thanh Lãng	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
74	D.T.SINH	1955	Nữ	Thanh Lãng	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
75	N.T.HUYỀN	1984	Nữ	Thanh Lãng	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
76	Đ.V.HIÊN	1987	Nam	Thanh Lãng	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
77	D.V.BẮC	2003	Nam	Thanh Lãng	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
78	Đ.Q.HUY	1986	Nam	Thanh Lãng	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
79	Đ.V.HIÊN	1990	Nam	Thanh Lãng	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
80	N.T.THÀNH	1967	Nữ	Thanh Lãng	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
81	N.X.HIỆU	2002	Nữ	Thanh Lãng	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
82	N.V.HÙNG	1975	Nam	Thanh Lãng	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
83	L.T.N.ÁNH	2008	Nữ	Thanh Lãng	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
84	N.D.HÙNG	1971	Nữ	Thanh Lãng	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
85	D.T.TIÊN	1966	Nam	Thanh Lãng	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
86	N.T.HOÀ	1966	Nữ	Thanh Lãng	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
87	N.V.TRƯỜNG	2002	Nam	Thiện Kế	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
88	N.Q.TRUNG	1996	Nam	Triệu Đề	Lập Thạch	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
89	V.T.K.LIÊN	1985	Nữ	Hợp Lý	Lập Thạch	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
90	T.T.BÍNH	1986	Nữ	Xã Hoa Sơn	Lập Thạch	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
91	L.V.NAM	1989	Nam	Sơn Đông	Lập Thạch	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
92	L.X.ĐA	1989	Nam	Sơn Đông	Lập Thạch	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
93	N.V.QUANG	1992	Nam	Bản Giản	Lập Thạch	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
94	N.T.T.LINH	2010	Nữ	Bản Giản	Lập Thạch	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà

95	N.T.XUÂN	1980	Nữ	Thái Hòa	Lập Thạch	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
96	P.V.ĐẠT	2010	Nam	Thái Hòa	Lập Thạch	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
97	N.H.QUANG	1983	Nam	Văn Quán	Lập Thạch	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
98	N.T.HÀNG	1990	Nữ	Văn Quán	Lập Thạch	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
99	H.X.MẠNH	1982	Nam	Thái Hòa	Lập Thạch	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
100	N.A.TUẤN	1990	Nam	Ngọc Mỹ	Lập Thạch	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
101	T.Đ.TOÀN	1993	Nam	Hợp Lý	Lập Thạch	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
102	L.V.THÚY	1988	Nam	Tam Sơn	Sông Lô	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
103	N.Đ.KHANG	1992	Nam	Đồng Thịnh	Sông Lô	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
104	N.T.HOÀNG	2012	Nam	Nhân Đạo	Sông Lô	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
105	H.X.THẮNG	1989	Nam	Nhân Đạo	Sông Lô	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
106	T.T.TÁM	1973	Nữ	Nhân Đạo	Sông Lô	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
107	Đ.T.T.ĐÀO	1966	Nữ	Nhân Đạo	Sông Lô	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
108	T.V.TÂM	1982	Nam	Huồng Đạo	Tam Dương	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
109	N.V.DUY	1998	Nam	Huồng Đạo	Tam Dương	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
110	N.T.HOÀ	1977	Nữ	Hợp Hòa	Tam Dương	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
111	N.T.TRÀ	1985	Nữ	Hợp Hòa	Tam Dương	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
112	P.T.TÂM	1977	Nữ	Kim Long	Tam Dương	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
113	N.V.MẠNH	1986	Nam	Kim Long	Tam Dương	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
114	V.Á.NGỌC	2020	Nữ	Vân Hội	Tam Dương	Vĩnh Phúc	Khu cách ly
115	N.T.HUỆ	1996	Nữ	Vân Hội	Tam Dương	Vĩnh Phúc	Khu cách ly
116	Đ.T.HOÀ	1963	Nữ	Vân Hội	Tam Dương	Vĩnh Phúc	Khu cách ly
117	T.V.HÀ	1997	Nam	Đồng Tĩnh	Tam Dương	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
118	N.T.TUYỀN	1983	Nữ	Vân Hội	Tam Dương	Vĩnh Phúc	Khu cách ly
119	V.T.KHÁI	2016	Nam	Duy Tiên	Tam Dương	Vĩnh Phúc	Khu cách ly
120	N.T.THẢO	1965	Nữ	Duy Tiên	Tam Dương	Vĩnh Phúc	Khu cách ly
121	L.V.MƯỜI	1986	Nam	Đạo Trù	Tam Đảo	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
122	L.V.THANH	1994	Nam	Hợp Châu	Tam Đảo	Vĩnh Phúc	Khu cách ly
123	N.T.HÀ	1990	Nữ	Hợp Châu	Tam Đảo	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
124	L.V.VINH	1988	Nam	Hợp Châu	Tam Đảo	Vĩnh Phúc	Khu cách ly
125	N.H.BÌNH	1996	Nam	Hợp Châu	Tam Đảo	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
126	T.T.YẾN	2002	Nữ	Đạo Trù	Tam Đảo	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
127	V.V.HÙNG	2007	nam	Mình Quang	Tam Đảo	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
128	N.T.H.HIỀN	1980	nữ	Mình Quang	Tam Đảo	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
129	Đ.Q.VIỆT	2011	Nam	Tam Quan	Tam Đảo	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
130	T.V.SÁU	1977	Nam	Tam Quan	Tam Đảo	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
131	D.V.HẢI	1978	Nam	Tam Quan	Tam Đảo	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
132	L.T.ANH	2003	Nam	Tam Quan	Tam Đảo	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
133	L.V.LƯƠNG	1978	Nam	Hồ Sơn	Tam Đảo	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
134	L.G.HUY	2016	Nam	Hồ Sơn	Tam Đảo	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
135	N.T.HƯƠNG	1991	Nữ	Bình Dương	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
136	C.D.ĐÌNH	1993	Nam	Thượng Trưng	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Khu cách ly
137	N.V.ANH	2010	Nam	Tứ Trưng	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
138	N.M.ĐĂNG	2010	Nam	Tứ Trưng	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
139	T.T.HƯƠNG	1991	Nữ	Vũ Di	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
140	T.T.VY	1984	Nữ	Ngũ Kiên	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
141	B.T.HẢI	1991	Nữ	Thượng Trưng	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
142	V.Đ.KHÔI	2012	Nam	Tứ Trưng	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
143	N.H.M.THANH	2012	Nữ	Tứ Trưng	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
144	N.T.A.THU	2012	Nữ	Tứ Trưng	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
145	L.V.KHANG	2012	Nam	Tứ Trưng	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà

146	V.M.ANH	2012	Nữ	Tứ Trung	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
147	N.V.THANH	1956	Nam	Tứ Trung	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
148	L.T.MÙI	1991	Nữ	Vĩnh Ninh	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
149	T.D.HÙNG	2019	Nam	Nghĩa hưng	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
150	N.V.VUÔNG	1999	Nam	Tuân Chính	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
151	H.M.CUÔNG	1980	Nam	Vĩnh Thịnh	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Khu cách ly
152	Đ.X.VINH	1998	Nam	Vĩnh Thịnh	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Khu cách ly
153	K.T.ÚT	1981	Nữ	Lý Nhân	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
154	Đ.V.VUÔNG	1989	Nam	An Tường	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
155	N.V.PHƯƠNG	1997	Nam	An Tường	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
156	N.V.LAI	1987	Nam	An Tường	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
157	K.T.XUÂN	1966	Nữ	An Tường	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
158	N.T.HẠNH	1990	Nữ	An Tường	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
159	P.T.ĐỘ	1972	Nữ	An Tường	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
160	N.T.DUNG	1968	Nữ	An Tường	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
161	K.M.TUẤN	2001	Nam	An Tường	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
162	K.V.H.PHÚC	2011	Nam	An Tường	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
163	Đ.V.TUẤN	1983	Nam	An Tường	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
164	N.T.LỰU	1961	Nữ	An Tường	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
165	Đ.N.KHOA	2016	Nam	An Tường	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
166	Đ.M.THẮNG	2019	Nam	An Tường	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
167	K.Q.ĐUỐC	1957	Nam	An Tường	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
168	K.Q.THẮNG	2014	Nam	An Tường	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
169	N.V.DẪN	1986	Nam	An Tường	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
170	N.T.THỌ	2018	Nam	An Tường	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
171	K.T.V.ANH	2015	Nữ	An Tường	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
172	P.T.LUẬN	1966	Nữ	An Tường	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
173	K.T.BIÊN	1968	Nữ	An Tường	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
174	T.V.TRUNG	2014	Nam	Phú Đa	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
175	N.V.VỸ	1988	Nam	Tân Phú	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
176	C.T.TRANG	1993	Nữ	An Tường	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
177	P.T.NÚI	1984	Nam	An Tường	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
178	P.T.VINH	2016	Nam	An Tường	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
179	N.H.KHANH	1934	Nam	An Tường	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
180	N.T.LÊ	1939	Nữ	An Tường	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
181	L.T.KỶ	1965	Nữ	An Tường	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
182	L.V.THÀNH	1965	Nam	An Tường	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
183	L.M.THUẬT	1991	Nam	Bình Dương	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
184	Đ.V.ĐỨC	2010	Nam	Trung Nguyên	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
185	Đ.V.SỸ	1957	Nam	Trung Nguyên	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Khu cách ly
186	B.X.THÀNH	2001	Nam	Đông Văn	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
187	T.V.HOÀNG	1987	Nam	Đông Văn	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Khu cách ly
188	N.V.BA	1986	Nam	Đông Văn	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Khu cách ly
189	N.V.TRỌNG	1971	Nam	Đông Văn	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Khu cách ly
190	N.V.NGUYỄN	1987	Nam	Đông Văn	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Khu cách ly
191	N.V.NGỒ	1957	Nam	Đông Văn	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Khu cách ly
192	P.H.YẾN	2016	Nữ	Bình Định	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
193	P.V.HOÀNG	1992	Nam	Bình Định	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
194	T.T.HẠNH	1974	Nữ	Đông Văn	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
195	N.X.THIỆT	1983	Nam	Yên Lạc	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
196	T.T.HÀ	1981	Nữ	Văn Tiên	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Cộng đồng

197	N.T.OANH	1987	Nữ	Nam Viêm	Phúc Yên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
198	Đ.T.Đ. TRANG	1990	Nữ	Xuân Hoà	Phúc Yên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
199	N.P.YẾN	2001	Nữ	Xuân Hoà	Phúc Yên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
200	N.T.LAN	1970	Nữ	Xuân Hoà	Phúc Yên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
201	N.N.HUY	2020	Nam	Cao Minh	Phúc Yên	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
202	Đ.T.THẢO	1996	Nữ	Phúc Thắng	Phúc Yên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
203	T.T.LỘC	1994	Nữ	Xuân Hoà	Phúc Yên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
204	N.T.TÂM	1996	Nữ	Tiền Châu	Phúc Yên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
205	N.T.T.HÀ	1987	Nữ	Trung Trắc	Phúc Yên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
206	N.N.LAN	1974	Nữ	Trung Nhị	Phúc Yên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
207	N.N.HÀI	1996	Nam	Phúc Thắng	Phúc Yên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
208	N.V.HIỆP	1977	Nam	Cao Minh	Phúc Yên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
209	Đ.N.ANH	2007	Nữ	Trung Trắc	Phúc Yên	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
210	H.T.N.HOÀ	1997	Nữ	Ngọc Thanh	Phúc Yên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
211	L.T.NUÔI	1987	Nữ	Ngọc Thanh	Phúc Yên	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
212	N.V.TRUNG	1996	Nam	Tiền Châu	Phúc Yên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
213	N.T.TÌNH	1973	Nữ	Tiền Châu	Phúc Yên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
214	N.M.HUY	2020	Nam	Tiền Châu	Phúc Yên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
215	N.V.CHIỀU		Nam	Tiền Châu	Phúc Yên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
216	T.T.T.MAI	1985	Nữ	Khai Quang	Vĩnh Yên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
217	N.V.THÌNH	1992	Nam	Định Trung	Vĩnh Yên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
218	N.T.HỒNG	1976	Nữ	Tích Sơn	Vĩnh Yên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
219	V.M.ĐỨC	2010	Nam	Liên Bảo	Vĩnh Yên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
220	H.V.TRƯỜNG	1969	Nam	Liên Bảo	Vĩnh Yên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
221	D.T.BÚNG	1926	Nữ	Liên Bảo	Vĩnh Yên	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
222	N.P.LINH	2006	Nam	Đông Đa	Vĩnh Yên	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
223	T.T.SƠN	1977	Nam	Ngô Quyền	Vĩnh Yên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
224	P.T.M.CHUYÊN	1986	Nữ	Tích Sơn	Vĩnh Yên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
225	H.N.QUYẾT	1991	Nam	Khai Quang	Vĩnh Yên	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
226	V.T.T.HÀ	1987	Nữ	Đông Đa	Vĩnh Yên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
227	N.T.MINH	1957	Nữ	Đông Đa	Vĩnh Yên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
228	V.A.TUẤN	2012	Nam	Đông Đa	Vĩnh Yên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
229	V.N.LAN	2013	Nữ	Đông Đa	Vĩnh Yên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
230	V.Q.ANH	2015	Nữ	Đông Đa	Vĩnh Yên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
231	N.T.NGA	1991	Nữ	Đông Đa	Vĩnh Yên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
232	N.T.TRANG	1995	Nữ	Tích Sơn	Vĩnh Yên	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
233	L.G.AN	2020	Nam	Tích Sơn	Vĩnh Yên	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
234	L.G.BẢO	2018	Nam	Tích Sơn	Vĩnh Yên	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
235	N.H.NGỌC	1995	Nữ	Liên Bảo	Vĩnh Yên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
236	N.H.PHONG	1994	Nam	Liên Bảo	Vĩnh Yên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
237	P.V.HÀ	1974	Nam	Liên Bảo	Vĩnh Yên	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
238	L.T.M.HIỀN	1977	Nữ	Liên Bảo	Vĩnh Yên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
239	P.V.LÂM	1971	Nam	Hội Hợp	Vĩnh Yên	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
240	L.L.LINH	2020	Nữ	Liên Bảo	Vĩnh Yên	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
241	Đ.T.ĐỊNH	1969	Nữ	Liên Bảo	Vĩnh Yên	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
242	N.T.MAY	1992	Nữ	Khai Quang	Vĩnh Yên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
243	N.P.THẢO	2015	Nữ	Đông Đa	Vĩnh Yên	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
244	T.A.DŨNG	1994	Nam	Tích Sơn	Vĩnh Yên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
245	N.T.VINH	2012	Nam	Tích Sơn	Vĩnh Yên	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
246	N.Q.HUY	2010	Nam	Tích Sơn	Vĩnh Yên	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
247	N.T.OANH	1998	Nữ	Tích Sơn	Vĩnh Yên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng

248	N.H.LINH	2012	Nữ	Định Trung	Vĩnh Yên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
249	N.T.THẢO	1996	Nữ	Định Trung	Vĩnh Yên	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
250	H.L.TÀ	1999	Nam	Liên Bảo	Vĩnh Yên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
251	H.T.TẤN	2002	Nam	Khai Quang	Vĩnh Yên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
252	P.G.DUƠNG	2008	Nam	Đông Tâm	Vĩnh Yên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
253	N.N.HOÀN	1986	Nam	Định Trung	Vĩnh Yên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng

**Phụ lục 2:**  
**TÌNH HÌNH CÁC CƠ SỞ ĐIỀU TRỊ BỆNH NHÂN COVID-19**  
(Kèm theo Bản tin ngày 17/01/2022 của Sở TT&TT)

STT	Cơ sở điều trị COVID-19	Cũ	Vào	Ra	Hiện có
1	BVDC số 1	80	4	0	84
2	BVDC số 2	80	2	1	81
3	Bình Xuyên (Cơ sở 1)	48	0	0	48
4	Bình Xuyên (Cơ sở 2)	538	0	6	532
5	Lập Thạch (Cơ sở 1)	49	1	0	50
6	Lập Thạch (Cơ sở 2)	72	0	2	70
7	Phúc Yên (Cơ sở 1)	19	0	2	17
8	Phúc Yên (Cơ sở 2)	200	31	48	183
9	Sông Lô (Cơ sở 1)	16	0	5	11
10	Sông Lô (Cơ sở 2)	39	8	0	47
11	Tam Dương (Cơ sở 1)	55	6	2	59
12	Tam Dương (Cơ sở 2)	80	2	9	73
13	Tam Đảo (Cơ sở 1)	46	7	0	53
14	Tam Đảo (Cơ sở 2)	101	2	0	103
15	Vĩnh Tường (Cơ sở 1)	65	3	0	68
16	Vĩnh Tường (Cơ sở 2)	62	0	0	62
17	Vĩnh Tường (Cơ sở 3)	176	13	20	169
18	Vĩnh Yên	149	24	0	173
19	Yên Lạc (Cơ sở 1)	43	27	13	57
20	Yên Lạc (Cơ sở 2)	120	0	1	119
21	BV 74 Trưng vương	0	0	0	0
22	BVNĐ TƯ	9	0	0	9
23	Đang cách ly tạm thời để chuẩn bị ĐK đến CSĐT	124	253	247	130
<b>Tổng số</b>		<b>2171</b>	<b>383</b>	<b>356</b>	<b>2198</b>